

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG TH TÂN SƠN NHÌ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI NĂM - LỚP 2
NĂM HỌC: 2023 – 2024

Bao gồm các kiến thức đã học đến tuần 33 theo Chuẩn kiến thức kỹ năng
và Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT.

1. Môn Tiếng Việt

Kiến thức	Nội dung ôn tập
Tiếng Việt (Đọc)	<u>A/ Đọc thành tiếng (4 điểm)</u> - HS đọc một đoạn/bài không có trong sách giáo khoa liên quan các chủ điểm: <i>Em đã lớn hơn, Một người một vẻ, Bố mẹ yêu thương, Ông bà yêu quý, Những người bạn nhỏ, Ngôi nhà thứ hai, Bạn thân ở trường, Nghề nào cũng quý, Nơi chốn thân quen, Bốn mùa tươi đẹp, Thiên nhiên muôn màu, Sắc màu quê hương, Bác Hồ kính yêu, Việt Nam mến yêu, Bài ca trái đất.</i> - Yêu cầu: Đọc thành tiếng 01 đoạn/văn bản có độ dài 65 – 70 tiếng trong thời gian 01 phút; Trả lời 01 câu hỏi về nội dung đoạn đọc. ✓ Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu : 1 điểm ✓ Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 điểm ✓ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa : 1 điểm ✓ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1 điểm <u>B/ Đọc hiểu (6 điểm)</u> <u>Bài đọc hiểu</u> - HS đọc hiểu gồm 1 văn bản là câu chuyện, bài văn, bài thơ... không có trong SGK mà HS đã học (số lượng chữ: 180-200 chữ) và trả lời các câu hỏi liên quan đến các bài đọc với các mức độ: a. Mức 1: Trả lời được câu hỏi về một số chi tiết cụ thể trong văn bản như: <i>Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu?</i>; Tìm được các từ ngữ cho biết địa điểm, thời gian diễn ra sự việc, cho biết hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại của nhân vật; Nhận biết được vần trong thơ. b. Mức 2: Trả lời câu hỏi đòi hỏi sự giải thích, suy luận, kết nối các chi tiết trong văn bản như: <i>Như thế nào? Vì sao?...</i>; Xác định được các sự việc chính của câu chuyện; Nêu được

	điều tác giả muốn nói qua văn bản; Giải thích được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại. c. Mức 3: Đưa ra những phản hồi hợp lý về nhân vật, sự việc, tình huống... trong văn bản dựa trên trải nghiệm của bản thân (VD: Nêu được nhân vật, chi tiết... yêu thích nhất và giải thích được vì sao.); Nêu được các từ ngữ, hình ảnh,... yêu thích, gây cảm xúc, ấn tượng đối với bản thân; Rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân để giải quyết những vấn đề trong học tập hoặc trong cuộc sống phù hợp với lứa tuổi. <u>Từ và câu</u> - Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; xác định đúng loại từ. - Đặt được câu với từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tình cảm. - Biết đặt và trả lời câu hỏi theo mẫu câu: <i>Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?</i> - Biết đặt và trả lời câu hỏi <i>Để làm gì?, Ở đâu?, Khi nào?</i> - Đặt đúng dấu câu: dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống trong đoạn văn. - Bước đầu nắm được các từ có quan hệ trái nghĩa với nhau, tìm được từ trái nghĩa với các từ quen thuộc.
Tiếng Việt (Viết)	<u>A/ Nghe – viết (4 điểm)</u> - Nghe - viết đúng 01 đoạn thơ, đoạn văn (khoảng 50 – 55 chữ/15 phút). - Yêu cầu: Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết; trình bày đúng quy định, sạch đẹp. Viết hoa chữ cái đầu câu, viết đúng tên người, tên địa lí phổ biến ở địa phương. <u>B/ Viết sáng tạo (6 điểm)</u> - Nội dung: + Viết được một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. + Viết được một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nói về tình cảm của mình đối với người em yêu quý dựa vào gợi ý. + Viết được một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nói về tình cảm của mình đối với một sự việc dựa vào gợi ý. - Yêu cầu: HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài; viết đúng chính tả; biết dùng từ, đặt câu; câu văn có ý sáng tạo.

2. Môn Toán

Kiến thức	Nội dung ôn tập
Số học và phép tính	- Biết đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. - Xác định được số liền trước, số liền sau trong phạm vi 1000. - Viết được phép nhân thích hợp dựa vào hình vẽ. - Chuyển được tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân rồi tính kết quả. - Thực hiện được viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị. - Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1000. - Vận dụng được sơ đồ tách - gộp. - Tính giá trị biểu thức số không quá hai dấu phép tính cộng, trừ. - Vận dụng được bảng nhân, bảng chia 2, 5 trong thực hành tính và giải bài toán có lời văn. - Bài toán nhiều hơn, ít hơn. - Bài toán tìm phần còn lại của một số.
Hình học và Đo lường	- Nhận biết điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan. - Nhận dạng được khối trụ, khối cầu, hình tứ giác thông qua vật thật. - Nhận biết được các đơn vị đo: ki-lô-mét, mét, xăng-ti-mét; đề-xi-mét; lít; ki-lô-gam. - Thực hiện được việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản. - Xem được đồng hồ (xem giờ đúng, kim dài chỉ số 3 và số 6). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian. - Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh. - Nhận biết được giá trị của tiền Việt Nam thông qua hình ảnh một số tờ tiền.
Một số yếu tố Thống kê và Xác suất	- Làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số trường hợp đơn giản. - Đọc, mô tả và nêu được nhận xét đơn giản các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. - Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: nặng hơn, nhẹ hơn thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi.
Hoạt động thực hành và trải nghiệm	Giải quyết các vấn đề thông qua những tình huống xuất phát từ thực tiễn.

3. Tin học

Bao gồm các kiến thức đã học từ đầu đến hết.

Lý thuyết	Phần 4. Trở lại bàn phím máy tính + Nhận biết được các biểu tượng phần mềm. + Xác định tên các hàng phím + Thao tác gõ đúng 10 ngón tay. Phần 5. Soạn thảo văn bản đơn giản. + Nhận biết cách chỉnh font và kích cỡ chữ. + Công cụ Unikey + Thao tác in đậm, in nghiêng, gạch chân văn bản. Phần 6. Soạn thảo văn bản cùng Microsoft Word + Thao tác copy, paste. + Chỉnh màu sắc cho chữ. + Canh lề văn bản + Thao tác thực lề văn bản.
Thực hành	Phần 6. Soạn thảo văn bản cùng Microsoft Word Thao tác với phần mềm Microsoft Word Thao tác khởi động Microsoft Word + Thực hành theo mẫu. + Biết lưu sản phẩm theo yêu cầu